

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 56/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xử lý tài chính thực hiện tổ chức lại sản xuất và chuyển đổi sở hữu đối với các Công ty, Nhà máy đường

Căn cứ Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 4/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại sản xuất và thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn đối với các nhà máy và công ty đường; Quyết định số 49/2004/QĐ-TTg ngày 30/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Điều 5 Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg nêu trên; Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính thực hiện tổ chức lại sản xuất và chuyển đổi sở hữu đối với các Công ty, Nhà máy đường như sau:

Mục 1:

QUI ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Thông tư này được áp dụng để xử lý tồn tại về tài chính và các khoản nợ, để tổ chức lại sản xuất đối với các doanh nghiệp sản xuất đường gặp khó khăn trong kinh doanh hoặc bị thua lỗ.

2. Đối tượng và nguyên tắc áp dụng biện pháp hỗ trợ, xử lý tài chính:

2.1. Đối tượng áp dụng thông tư này bao gồm các công ty, nhà máy đường (sau đây gọi là doanh nghiệp sản xuất đường) thuộc phụ lục kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 4/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Các biện pháp hỗ trợ, xử lý tài chính đến thời điểm 31/12/2003 cho doanh nghiệp thuộc nhóm 1 và nhóm 2 phụ lục kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 4/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ không vượt quá số lỗ phát sinh lũy kế đến 31/12/2003 của doanh nghiệp.

2.3. Các doanh nghiệp thuộc nhóm 2 phụ lục kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 4/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi đã áp dụng các giải pháp hỗ trợ, xử lý tài chính mà phương án tài chính cơ cấu lại của doanh nghiệp không đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hoá, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp thì thực hiện giải thể hoặc phá sản doanh nghiệp theo qui định của pháp luật hiện hành.

Mục 2:

QUI ĐỊNH CỤ THỂ

A- XỬ LÝ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP THUỘC NHÓM 1 PHỤ LỤC KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2004/QĐ-TTG NGÀY 04/3/2004 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

1. Xoá nợ khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước:

1.1. Các doanh nghiệp sản xuất đường nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ thuế gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến bị lỗ, được xoá nợ khoản nộp ngân sách Nhà nước về thuế GTGT phát sinh từ năm 2001-2003 đối với sản phẩm đường và các phụ phẩm, phế liệu thu hồi từ sản xuất đường bán ra. Số tiền được xoá nợ tương ứng với số còn nợ ngân sách Nhà nước đến ngày 31/12/2003.

1.2. Hồ sơ xét xoá nợ ngân sách:

Doanh nghiệp thuộc đối tượng được xoá nợ ngân sách về thuế GTGT phải lập hồ sơ gửi tới Cục thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính, hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xoá nợ ngân sách của doanh nghiệp, nêu rõ lý do lỗ, số đề nghị xoá nợ.

+ Quyết toán thuế các năm từ 2001-2003, trong đó nêu rõ số thuế GTGT nợ đọng lũy kế đến ngày 31/12/2003.

+ Báo cáo tài chính của doanh nghiệp các năm từ 2001 - 2003.

1.3. Trình tự và thẩm quyền giải quyết:

Cục thuế tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, xác minh tính chính xác số nợ ngân sách về thuế GTGT, có công văn đề nghị cụ thể về

việc xử lý nợ ngân sách của doanh nghiệp và gửi toàn bộ hồ sơ về Tổng cục Thuế để thẩm định trình Bộ Tài chính ra quyết định xoá nợ cho doanh nghiệp.

2. Điều chỉnh lãi suất cho vay và cấp bù chênh lệch lãi suất:

Theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ; đối với các Nhà máy là công ty cổ phần vay vốn tín dụng để đầu tư xây dựng Nhà máy hoặc Nhà máy thuộc doanh nghiệp Nhà nước vay vốn của các tổ chức tín dụng trong nước để góp vốn pháp định trong các liên doanh sản xuất chế biến đường ngoài việc xoá nợ khoản nộp ngân sách nêu trên còn được áp dụng mức lãi suất hiện hành của tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước kể từ ngày 1/1/2004 đối với các khoản vay trong nước (Quỹ Hỗ trợ phát triển, các Ngân hàng thương mại) có mức lãi suất khác nhau trong từng thời kỳ, có số dư đến ngày 31/12/2003. Ngân sách Nhà nước cấp bù khoản chênh lệch giữa lãi suất thương mại với lãi suất được điều chỉnh cho các tổ chức tín dụng cho vay.

Trình tự thực hiện điều chỉnh lãi suất cho các doanh nghiệp này và cấp bù chênh lệch lãi suất cho các tổ chức tín dụng, thực hiện theo qui định tại điểm 1 phần B của Thông tư này.

B- XỬ LÝ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP THUỘC NHÓM 2 PHỤ LỤC KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2004/QĐ-TTG NGÀY 04/3/2004 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

1. Điều chỉnh lãi suất cho vay và cấp bù chênh lệch lãi suất:

1.1. Điều chỉnh lãi suất cho vay:

Các doanh nghiệp sản xuất đường có vay vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển, các Ngân hàng thương mại để nhập khẩu thiết bị, đầu tư xây dựng Nhà máy đường và vùng nguyên liệu mía, có mức lãi suất khác nhau trong từng thời kỳ, có số dư đến ngày 31/12/2003, được điều chỉnh theo mức lãi suất hiện hành của tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước kể từ ngày 1/1/2004 là 5,4%/năm.

1.1.1. Các khoản vốn vay được điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước kể từ ngày 1/1/2004 là 5,4%/năm gồm số dư nợ vay đến ngày 31/12/2003 của các nguồn cho vay sau:

- Nguồn vốn cho vay tín dụng đầu tư theo kế hoạch của Nhà nước.
- Nguồn huy động cho vay thương mại bằng nội tệ (kể cả khoản vay nhận nợ bắt buộc phát sinh sau ngày 1/1/2004), cho vay bằng ngoại tệ của Ngân hàng thương mại.
- Nguồn vốn hỗ trợ phát triển của Chính phủ (ODA) cho các doanh nghiệp sản xuất đường vay (kể cả ngoại tệ từ nguồn vốn ODA mà Bộ Tài chính cho các Ngân hàng thương mại vay để các Ngân hàng thương mại cho các Nhà máy đường vay lại).

1.1.2. Tỷ giá qui đổi số dư nợ vay ngoại tệ đến ngày 31/12/2003 sang Việt Nam đồng:

- Đối với ngoại tệ do các Ngân hàng thương mại cho vay (kể cả ngoại tệ từ nguồn vốn ODA mà Bộ Tài chính cho các Ngân hàng thương mại vay để các Ngân hàng thương mại cho các Nhà máy đường vay lại), được qui đổi sang Việt Nam đồng theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm 31/12/2003.
- Đối với ngoại tệ từ nguồn vốn ODA cho vay thông qua Quỹ Hỗ trợ phát triển và ngoại tệ do Quỹ tích lũy Bộ Tài chính bảo lãnh cho vay, được qui đổi sang Việt Nam đồng theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm 31/12/2003.

1.1.3. Thực hiện điều chỉnh lãi suất vay và thời hạn cho vay:

- Căn cứ Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ cho phép doanh nghiệp sản xuất đường được áp dụng mức lãi suất hiện hành của tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; hợp đồng vay, hợp đồng bảo lãnh vay và hướng dẫn tại Thông tư này; các tổ chức cho vay và doanh nghiệp sản xuất đường tiến hành lập biên bản đối chiếu xác nhận số dư nợ vay đến ngày 31/12/2003 và thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn theo lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước là 5,4%/năm, kể từ ngày 1/1/2004.
- Các khoản vay bằng ngoại tệ nếu chuyển thành nội tệ theo tỷ giá qui đổi tại Thông tư này và áp dụng lãi suất cho vay là 5,4%/năm mà số tiền lãi vay phải trả cao hơn so với số tiền lãi vay trả bằng ngoại tệ tính theo tỷ giá qui đổi nêu trên, thì sau khi chuyển các khoản vay bằng ngoại tệ thành nội tệ, doanh nghiệp sản xuất đường

được áp dụng lãi suất cho vay bằng ngoại tệ trong hợp đồng cho vay ngoại tệ đã ký trước ngày 1/1/2004.

- Trường hợp sau thời điểm ngày 1/1/2004 lãi suất cho vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước có thay đổi, Bộ Tài chính căn cứ tình hình thực tế, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất đường trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định điều chỉnh lãi suất vay cho doanh nghiệp.

- Thời hạn cho vay đối với các khoản vay có số dư đến ngày 31/12/2003 sau khi đã điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước tối đa là 15 năm kể từ ngày 1/1/2004. Trường hợp khoản cho vay có thời hạn vay còn lại theo hợp đồng vay vốn đã ký trước ngày 1/1/2004 trên 15 năm thì thời hạn cho vay được thực hiện theo thời hạn trong hợp đồng đã ký trước ngày 1/1/2004.

- Biên bản đối chiếu xác nhận số dư nợ vay đến ngày 31/12/2003 và hợp đồng vay vốn sau khi điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước giữa doanh nghiệp sản xuất đường và tổ chức cho vay, các doanh nghiệp sản xuất đường gửi Bộ Tài chính đồng thời gửi Bộ quản lý ngành, Tổng công ty đối với doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý; Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý để theo dõi quản lý.

- Các Ngân hàng thương mại, Quỹ Hỗ trợ phát triển tổng hợp toàn bộ hợp đồng tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất đường vay và gửi Bộ Tài chính làm cơ sở tính cấp bù lãi suất hàng năm.

1.2. Cấp bù chênh lệch lãi suất:

1.2.1. Đối tượng cấp bù là: các tổ chức tín dụng cho vay trong nước (Ngân hàng thương mại, Quỹ Hỗ trợ phát triển) có ký kết hợp đồng cho doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần vay vốn để góp vốn pháp định trong các doanh nghiệp sản xuất đường hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài và cho các doanh nghiệp sản xuất đường thuộc nhóm 2 phụ lục kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ vay để nhập khẩu thiết bị, đầu tư xây dựng Nhà máy đường và vùng nguyên liệu mía.